

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Tháng 10/2025)

I. Tình hình chung nhà trường

- Tổng số HS: 1014 Số lớp: 27 Giáo viên: 39 BGH: 2 Nhân viên văn phòng: 1

Số liệu về thiết bị CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý, an ninh trường học	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	10	22	40
2	Máy chiếu projector/máy chiếu gần	1	39	39
3	Máy chiếu đa vật thể	0	30	30
4	Hệ thống âm thanh GD	1	31	31
5	Máy in	8	0	0
6	Loa máy tính	8	22	22
7	Bảng tương tác	0	2	2
8	Tai nghe	0	40	40
9	Tivi thông minh	3	30	30



II. Kết quả thực hiện

1. Báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị

Khối	Máy tính	Máy chiếu	Máy đa vật thể	Âm thanh, video	Bảng tương tác	Đàn	Bảo trì, cài máy
1	558	708	330	348	6	24	1
2	719	770	350	326	7	28	1
3	530	530	50	237	6	24	1
4	673	673	30	246	7	24	0
5	788	773	100	252	8	32	2
Tổ chuyên, VP	896	896	0	392	4	0	3
Tổng	4164	4350	860	1801	37	132	8

2. Hoạt động trang thông tin điện tử:

+ Tin bài viết: 93

+ Văn bản: 30

+ Bài giảng điện tử: 259

(Công nội bộ: 5; Công 1: 254)

+ Video: 0

+ Lượt truy cập: 80.047

3. Đánh giá kết quả hoạt động theo bộ tiêu chí thực hiện trường học chuyển đổi số

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nội dung thực hiện	Điểm tự chấm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	30		30
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	10		10
1.1	Kịp thời thành lập, kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo CNTT và CDS. Hoạt động của Ban đảm bảo hiệu quả; Ban hành KH ứng dụng CNTT và CDS; Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; thiết lập bộ hồ sơ.	4	Nhà trường thực hiện các văn bản, kế hoạch chỉ đạo đúng quy định, cập nhật: - Thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” năm học 2025-2026; - Ban chỉ đạo thực hiện mô hình “Trường học CDS” năm học 2025-2026 thực hiện tốt các nội dung công việc theo kế hoạch. - Thực hiện KH ứng dụng CNTT và CDS năm học 2025-2026; thực hiện quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Ban chỉ đạo điều hành website năm học 2025-2026 thực hiện đúng nhiệm vụ - Tổ công tác nhận bàn giao CSVC- trang thiết bị mô hình trường học CDS năm học 2025-2026 thực hiện theo các nhiệm vụ, công việc được phân công	4

1.2	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng, kiểm soát thường xuyên, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng và đăng tải công khai trên cổng TTĐT. Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá hiệu quả vận hành.	4	- Thực hiện Quy chế hoạt động website trường Tiểu học Giang Biên Năm học 2025 - 2026; - Thực hiện Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát, năm học 2025 - 2026; - Thực hiện các Quyết định, quy chế, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT, phòng chức năng; Quy chế hoạt động công lớp 1, lớp 2; quy chế sử dụng thư điện tử. - Thực hiện viết nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT, bảng tương tác thông minh, thống kê đánh giá sử dụng trang thiết bị vào sổ đúng quy định: 32 tiết. Phân công phụ trách các phần mềm quản lý và dạy học. - Các lớp, phòng ban thực hiện quản lý tài sản được bàn giao từ đầu năm học	4
1.3	Ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho CBQL, GV, NV - Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp, ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm). - Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến.	2	*Thực hiện SHCM online nhóm Tiếng Anh và toàn trường 02 buổi: thống nhất chuyên môn, cập nhật các nội dung về giáo dục công dân số, trao đổi chia sẻ các tiết dạy * Học sinh tham gia ôn tập, bồi dưỡng tiếng Anh online qua hướng dẫn của nhóm Tiếng Anh	2
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		15

	- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo công TTĐT, dữ liệu đầu vào CSDL Ngành, hệ thống thư điện tử, các trang thiết bị (MT, MC, ...), các phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm triển khai tại đơn vị phục vụ công việc hàng ngày, công cụ đổi mới phương pháp dạy học, có kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. - Nhân viên bảo vệ: Vận hành được tivi, khai thác hệ thống camera. - Tỷ lệ GV sử dụng bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt trên 35% 2.1 - 100% GV sử dụng trang thiết bị CNTT (<i>Kỹ năng sử dụng bảng TTTM</i>) + Mức cơ bản: GV biết sử dụng và khai thác tính năng, module của bảng vào giảng dạy. + Mức nâng cao: GV khai thác, sử dụng thành thạo từ 2 phần mềm chuyên môn khi soạn bài trên bảng.	10	- 100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên công TTĐT, công lớp 2, thường xuyên trao đổi tài liệu qua Gmail, các tiết dạy trên lớp khai thác các phần mềm ứng dụng cho việc dạy học đạt hiệu quả bằng nhiều phần mềm (<i>dựa theo thống kê kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị</i>). - Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. - Các đồng chí GV khai thác các phần mềm, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường nhật: csdl.hanoi.edu.vn, phần mềm EnetViet, phần mềm quản lý HSSS điện tử, phần mềm quản lý thư viện. - 49/49 CBGVNV sử dụng được các thiết bị CNTT cơ bản (MT, MC, bảng tương tác) phục vụ tốt công tác quản lý & giảng dạy trong các tiết học, chuyên đề, thi GVG, Hội giảng (đạt tỷ lệ 100%). Giáo viên biết sử dụng MT, MC: 48 GV đạt tỷ lệ: 100% GV. - GV biết sử dụng bảng TTTM ở mức cơ bản: 39 GV; nâng cao: 15 GV	9
--	--	----	--	---

2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ thống CNTT phục vụ triển khai mô hình Trường học điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT yêu cầu có: + Sổ nhật ký theo dõi hoạt động của cổng TTĐT, camera, hệ thống máy tính, máy in. + Hồ sơ quản lý trang thiết bị CNTT (máy tính, máy chiếu, máy in, camera, máy chủ nếu có, đường truyền, bảng TTTM, các thiết bị hỗ trợ khác) + Hồ sơ đề xuất thay thế sửa chữa (biên bản, phê duyệt, nghiệm thu, xác nhận) + Hồ sơ kế hoạch bảo trì hàng năm (hợp đồng, hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện bảo trì cụ thể đến từng thiết bị, nghiệm thu.)	5	- Tham gia khắc phục các thiết bị CNTT bị lỗi, hỏng phát sinh thường ngày. (sửa các máy in BGH và tổ văn phòng, máy tính, máy chiếu, các thiết bị CNTT ở các lớp và phòng chức năng có ghi chép sổ sách theo dõi). - Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. - Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật ký sử dụng, ứng dụng thiết bị. - Bảo trì, bảo dưỡng máy tính của các phòng chức năng và các lớp học: 8 máy tính, máy in, máy chiếu. - Hồ sơ đầy đủ, rà soát thường xuyên, viết nhật ký việc đăng tin bài, nhật ký sử dụng bảng tương tác, nhật ký sửa chữa máy móc	5
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5		5
3.1	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	3	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định: thực hiện đúng quy định về tài chính, mua sắm, trang bị	3

3.2	- Thiết lập hồ sơ quản lý trang thiết bị theo đúng quy định - Thiết lập hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...) - Quản lý, kiểm soát, theo dõi quá trình điều chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, sửa chữa (Có hồ sơ, thanh lý quy định chứng minh)	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo hoạt động ổn định Thiết lập đầy đủ hồ sơ quản lý, hồ sơ theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, thay thế: biên bản, hợp đồng, nghiệm thu.	2
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	50		50
1	Tiêu chí 1: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	20		20
1.1	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai: phần mềm đánh giá cán bộ, công chức viên chức; phần mềm quản lý nhân sự của Sở Nội vụ; Phần mềm Sổ tay đảng viên - Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	8	Các phần mềm quản lý như cơ sở dữ liệu ngành csdl.hanoi.edu.vn, phần mềm đánh giá giáo viên hàng tháng của Thành phố, phần mềm quản lý nhân sự của Sở nội vụ, phần mềm quản lý HSSS, phần mềm dành cho kế toán được sử dụng thường xuyên, cập nhật thông tin đúng tiến độ.	8

1.2	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL và phần mềm chuyên ngành: - Quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử - Quản lý đội ngũ CBGVNV - Quản lý cơ sở vật chất - Quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Quản lý kế toán Phần mềm kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	8	Thực hiện triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL và phần mềm chuyên ngành: - Quản lý học sinh: Cập nhật, sửa thông tin HS - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử: Sử dụng gói EnetViet đóng phí với tập Đoàn Quảng Ích. - Thực hiện quản lý đội ngũ CBGVNV, cơ sở vật chất, thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh trên csdl - Sử dụng PM Kế toán chuyên ngành Misa Các phần mềm liên thông, kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành.	8
1.3	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ công toàn trình hoặc mức độ công toàn phần (Tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường...) - Có triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Có hệ thống điểm danh học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh học sinh.	4	- Thực hiện triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường EnetViet, Zalo, Fanpage, Cổng thông tin điện tử của nhà trường, phần mềm Thư viện điện tử - Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến khi chuyển trường, khai báo làm thẻ CCCD học sinh, triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt qua ứng dụng Viettelmoney. Thực hiện hướng dẫn điểm danh học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh học sinh cho 100 CBGVNV nhà trường và chuẩn bị triển khai thực hiện với PHHS.	3
2	Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập	20		20

2.1	- GV sử dụng, khai thác, sáng tạo các phần mềm ứng dụng để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học. - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm; mỗi học kì, có 1 bài giảng điện tử sử dụng từ 2 – 3 phần mềm đặc thù môn học (được lưu trong kho học liệu).	4	- Bài giảng điện tử trên kho học liệu được giáo viên cập nhật đầy đủ các tuần, đủ số tiết, phân môn rõ ràng, nội dung chất lượng. - Trong tháng GV sử dụng thành thạo các phần mềm: Word, Excels, Powepoint, Cắt ghép video, âm thanh; một số giáo viên ứng dụng các phần mềm nâng cao như ActivInspire, Violet, iSpring, phần mềm thống kê số lượt HS trả lời dùng mã QR Code, phần mềm ứng dụng Ugreen kết nối điện thoại thông minh, máy tính bảng.	4
2.2	Kho học liệu số tại các lớp học: phải được cập nhật thường xuyên, kịp thời giảng theo các môn, phân môn.	6	- Kho học liệu đảm bảo đầy đủ, cập nhật khi có bài giảng mới nhất; cập nhật kho học liệu số các lớp. - Tổng số BGĐT trong tháng: Công 1: 254 bài; Công nội bộ: 5 bài	6
2.3	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	6	- Triển khai thực hiện phần mềm olm.vn với GV và HS trong việc giao bài tự ôn, tự luyện, có nhận xét, đánh giá - GV giao nhiệm vụ, giao bài cho HS tự học và ôn kiến thức cho HS trên phần mềm Padlet, Azota. - Phụ huynh cùng phối hợp kiểm tra đôn đốc HS thực hiện.	4



2.4	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.	4	- Thực hiện tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm máy tính kết nối mạng LAN qua phần mềm Hanoi study thi khảo sát, ôn tập kiến thức - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường qua csdl.hanoi.edu.vn	4
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		10
3.1	Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (Lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển, .) + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên, .) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và cơ quan, tổ chức bên ngoài khác	2	+ Thông tin chung giới thiệu về nhà trường đảm bảo đầy đủ theo tiêu chí, bổ sung cập nhật tháng 10 năm học 2025-2026. + Cơ cấu tổ chức: thông tin đầy đủ theo tiêu chí, có cập nhật + Thông tin liên hệ đầy đủ theo tiêu chí trên Cổng rất tiện khi PHHS truy cập	2

3.2	Tin tức, sự kiện hoạt động Tin tức cập nhật đầy đủ, kịp thời - Thông tin chung nhà trường - Thông tin cá nhân theo quy định (BGH, tổ bộ môn) *Hoạt động của ban biên tập - Định hướng tin bài, quy định cập nhật tin bài (hàng tháng) Chế độ kiểm tra, kiểm soát, đánh giá (báo cáo, kiểm chứng) Tin tức, sự kiện, hoạt động - Kịp thời, đầy đủ theo quy định - Phong phú, sinh động	2	- Tin tức sự kiện hoạt động tháng 10: + Tin bài viết: 93 + Văn bản: 30 + Tin video: 0 + Bài giảng điện tử: Cổng 1: 259; Cổng nội bộ: 5; album ảnh: 02 + Lượt truy cập cổng: 80.047 - Đầy đủ định hướng viết tin bài theo tháng - Thực hiện kiểm tra Cổng thường xuyên vào thứ Sáu hàng tuần có nhận xét đánh giá với các tổ chuyên môn, các bộ phận - Nội dung tin tức kịp thời theo quy chế, phong phú, sinh động các thể loại viết tin	2
3.3	Các chuyên mục: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử, các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị	2	+ Thực hiện cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử, các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định + Tất cả các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị, có tính thời sự.	2
3.4	Chuyên mục bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML5 có thể xem trực tiếp trên trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật, bổ sung hàng năm.	2	Các bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML5 có thể xem trực tiếp trên trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật, bổ sung	2
3.5	Trang thông tin điều hành nội bộ (cổng lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục phòng GD quy định - Có các kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định	2	- 100% giáo viên được cấp tài khoản nội bộ, hệ thống thư mục cập nhật thường xuyên, kho học liệu liên kết với ứng dụng google drive nhằm tiện lợi cho việc lưu trữ. - GV nhân viên đăng tải đầy đủ các văn bản, bài	2

	- Cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị		giảng điện tử, đồng chí nhân viên CNTT thực hiện đăng tải đầy đủ sang Cổng 1 theo tháng - Thực hiện cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		15
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		5
1.1	- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu - Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet. - Thiết lập hồ sơ quản lý trang thiết bị theo đúng quy định - Bố trí đúng, đủ theo mô hình; - Quản lý, kiểm soát, theo dõi quá trình điều chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, sửa chữa (Có hồ sơ, thanh lý quy định chứng minh)	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo hoạt động ổn định Có đầy đủ hồ sơ theo quy định	2
1.2	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) Vận hành và khai thác sử dụng - Lắp đặt, khai thác sử dụng đúng mục đích, đúng yêu cầu đảm bảo gọn gàng, an toàn. - Kiểm soát tần suất, hiệu quả sử dụng trang thiết bị. - Cơ chế bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị.	1	Có hệ thống máy tính cho GV tại các lớp học và phòng Thư viện GV, có kết nối internet để GV làm việc, Đ/c nhân viên thư viện quản lý trực tiếp các máy tính	1
1.3	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị)	2	Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật ký sử dụng, ứng dụng thiết bị.	2
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4		4

2.1	Mạng LAN: - Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (Tại phòng Tin học và phòng Ngoại ngữ)	2	100% máy tính trong nhà trường có kết nối mạng LAN.	2
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.	2	Mạng internet nhà trường vẫn duy trì 2 gói cước 100 Mbps và 120 Mbps của nhà mạng VNPT. Modem wifi được bố trí tại phòng hội đồng, sân khấu, Nhà thể chất cho công việc chung.	2
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6		6
3.1	An ninh, an toàn thông tin: +100% Máy tính giáo viên, phục vụ công tác quản lý cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền + 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	3	100% máy tính phục vụ quản lý, giáo viên cài đặt phần mềm diệt virus BKAV bản quyền. 100% máy tính HS sử dụng Kaspersky miễn phí.	3
3.2	Hệ thống điện đảm bảo đáp ứng đủ công suất sử dụng hệ thống trang thiết bị CNTT và các trang thiết bị khác. Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera. Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	3	- Hệ thống điện đảm bảo đáp ứng. - Hệ thống camera 64 mắt đảm bảo hoạt động ổn định, có 02 màn hình theo dõi, điều khiển tại phòng HT, 01 màn hình theo dõi tại phòng bảo vệ. Bố trí hệ thống mạng bao gồm: - Modem đặt tại phòng Bảo vệ - Các switch đặt tại các cầu thang các dãy nhà	3
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỞNG	5		5
1	Có học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia.	2	Không có	0

2	Có giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp. Giáo viên có bài giảng Elearning đạt giải các cấp.	2	Chưa diễn ra	0
3	Có sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận Có mô hình điểm về Chuyển đổi số cho Quận, TP	1	Chưa diễn ra	0
	TỔNG ĐIỂM	100		91

4. Đánh giá chung

- Tiếp tục thực hiện mô hình trường học CDS đúng kế hoạch, đúng mô hình: thực hiện đúng các Kế hoạch, Quyết định, Quy chế theo quy định. Hỗ trợ GV khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học. Thực hiện sử dụng phần mềm mới quản lý HSSS điện tử, EnetViet hỗ trợ cho việc dạy học. Khắc phục sự cố các thiết bị lỗi, đường truyền mạng lỗi, bảo trì thiết bị, thay thế sửa chữa kịp thời phục vụ công tác giảng dạy của GV.
- Đăng tin, cập nhật tin tức sự kiện mới nhất của nhà trường lên cổng TTĐT, fanpage nhà trường đang quản lý.
- Kiểm tra, rà soát thông tin trong các ứng dụng hiện có như CSDL, DGCBCCVC, QLTS, ứng dụng thu tiền không tiền mặt Viettelmoney, quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, chuẩn bị thực hiện điểm danh thông minh học sinh.

5. Ý kiến chỉ đạo của đ/c Hiệu trưởng

- Tiếp tục bám sát và thực hiện mô hình CDS theo văn bản hướng dẫn của các cấp. Kịp thời cập nhật, nắm bắt thông tin để không bị bỏ sót dữ liệu quan trọng.

Nơi nhận:

- BCD (để b/c);
- Lưu VP.

NHÂN VIÊN CNTT



Đào Hồng Hạnh

